

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	1.90	0.3
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	3.90	1.8
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.15	7.8
USD/VND	25,404	-0.4
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.2	0.2
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.0	0.2

Ngày 22/10, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.240 VND/USD, tăng 12 đồng so với hôm qua. Trong khi đó, tỷ giá liên ngân hàng tiếp tục tăng lên mức trên 25.350 VND/USD.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,723.10	0.3	3.8	37.4	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	71.12	0.8	-1.1	-19.9	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	74.95	0.9	0.6	-18.7	
Thép (USD/tấn)	517.8	-0.1	8.9	-5.2	
Thịt heo (USD/kg)	2.4	0.8	-6.8	11.9	
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	11.0	-8.9	

Ngày 22/10, giá vàng miếng SJC được giao dịch ở mức 87-89 triệu đồng/lượng (mua vào–bán ra), tăng 1 triệu đồng/lượng ở cả hai chiều. Trong khi đó, giá vàng thế giới tiếp tục ở mức cao trên 2.730 USD/oz.

Thị trường vốn và Vĩ mô		
	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	42,932	-0.8
NASDAQ	20,361	0.2
S&P500	8,266	-0.6
FTSE 100	19,428	-0.2
Nikkei 225	38,412	-1.4
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,958	0.6
KOSPI Index	2,571	-1.3

Trong báo cáo cập nhật kinh tế mới nhất, Ngân hàng Standard Chartered nâng dự báo tăng trưởng GDP năm 2024 của Việt Nam lên mức 6,8% nhờ kết quả GDP của quý III khả quan hơn dự kiến. Standard Chartered dự báo quý IV/2024 tăng trưởng GDP sẽ ở mức 6,9% trong khi năm 2025 vẫn ở mức 6,7%.

Báo cáo về dự toán NSNN và phương án phân bổ NSTW năm 2025, Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc cho biết dự toán thu NSNN là 1.966,8 nghìn tỷ đồng, tăng 15,6% so với dự toán năm 2024 và tăng 5% so với ước thực hiện năm 2024. Trong khi đó, dự toán chi đầu tư phát triển là 790,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 31% tổng chi NSNN, dự toán chi thường xuyên NSTW là 726 nghìn tỷ đồng.

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.8	0.0%	34.6	4.5
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.4	-0.6%	58.5	3.1
Năng lượng	1.6	0.1%	15.7	1.7
Tài chính	44.9	-0.9%	11.6	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.7	-1.2%	19.4	2.6
Công nghiệp	8.4	-0.3%	39.6	2.4
Công nghệ thông tin	4.2	-1.9%	26.1	6.7
Vật liệu xây dựng	8.9	-1.6%	26.3	2.1
Bất động sản	13.4	-0.2%	43.3	1.6
Dịch vụ tiện ích	5.7	-0.7%	18.0	2.1

Nguồn: Bloomberg

Nhận định thị trường hàng ngày

Thị trường giảm điểm mạnh khi thị trường bước vào những phút giao dịch cuối phiên cùng với đó là thanh khoản đột ngột tăng 30% so với phiên trước đó. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1269,89 điểm (-9,88 điểm ~ 0,77%), thị trường nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã tăng/giảm/giá là 107/269.

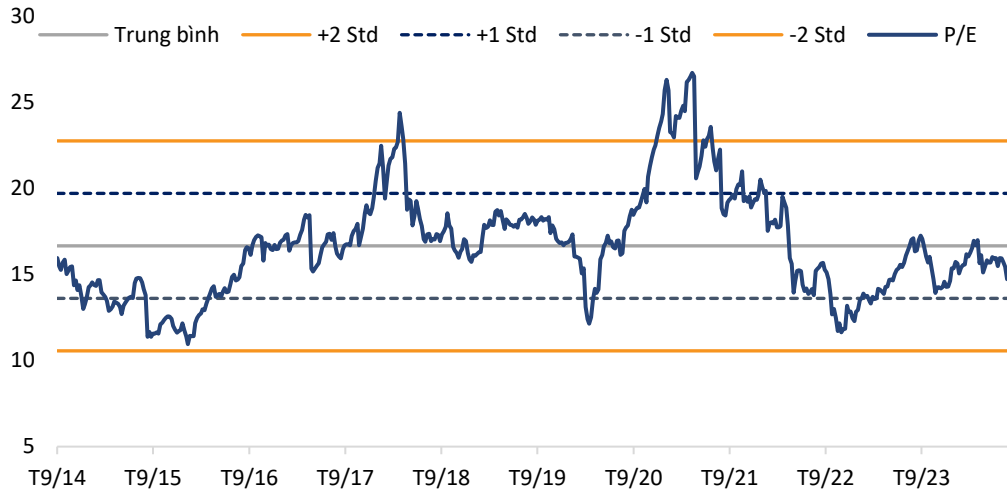
Thị trường chưa thoát được vùng giá sideway, ngoài ra những rủi ro liên quan tới tỷ giá cũng tác động tới tâm lý giao dịch của nhà đầu tư. Dòng tiền có dấu hiệu bắt đáy khi chỉ số tiếp cận vùng hỗ trợ ngắn hạn trước đó quanh 1270, tuy nhiên nhà đầu tư cần tiếp tục quan sát kỹ lưỡng và đưa ra kịch bản giao dịch trong trường hợp thị trường tiếp tục điều chỉnh với khối lượng tăng dần. Vị thế cổ phiếu và tiền mặt nên ưu tiên giữ cân bằng trong thời điểm hiện tại. Ngưỡng hỗ trợ/kháng cự lần lượt là 1270/1300.

Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index							
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/chỉ số	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T+3	Trendline
→	↑	↑	↓	→	→	↓	↓

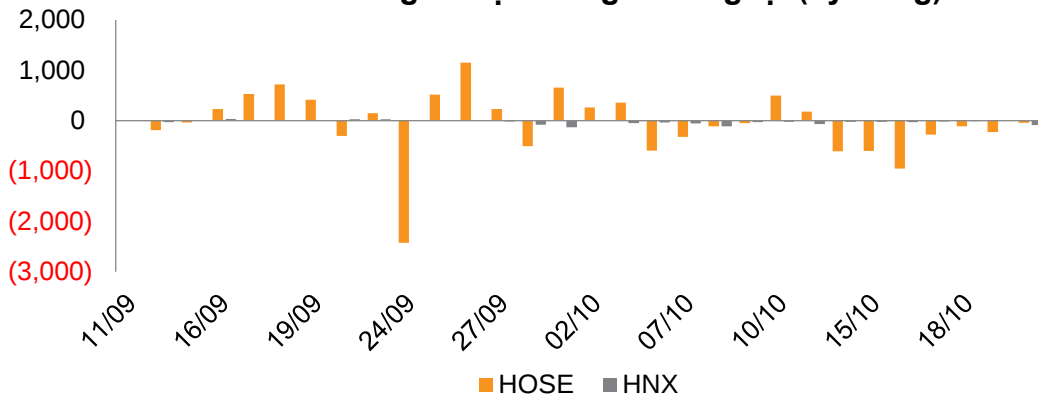
Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 15,8x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại bán ròng 227,3 tỷ đồng tập trung vào FUEVFNVD (-99,5 tỷ), KDH (-68,8 tỷ) và VRE (-51,3 tỷ). Ngược lại, lực mua tập trung vào MWG (+76,5 tỷ), TCB (+64,9 tỷ) và BVH (+59,9 tỷ).